Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **52** /2018/HS-ST.
Ngày 14/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Min

-*Các Hội thẩm nhân dân:*

1**.** Ông Trịnh Sơn H.

2. Ông Ngô Tình

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Cẩm Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HS-ST ngày 04/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 26/10/2018 đối với:

-*Bị cáo:* **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày: 24/4/1981 tại xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp nông; trình độ học vấn 12/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; giới tính nam; con ông Nguyễn T và bà Trần Thị H, gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2, có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. "*có mặt tại phiên tòa*"

-*Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã D do ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ Chủ tịch UBND xã đại diện theo pháp luật.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê P, sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh quảng Nam.

Ông Trần Minh H, sinh năm 1980, trú tại thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Ông Phan Văn C, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Ông Phan Cảnh Vũ, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Ông Đặng Văn Sư, sinh năm 1977, trú tại thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Ông Đỗ Văn Quý, snh năm 1967, trú tại thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam

(Tất cả đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/5/2016, Nguyễn Ngọc H được UBND xã D cho phép đắp hồ trồng sen, nuôi cá tại khu vực Hóc Khe Thăng, Quảng Lai với diện tích là 01ha. Vì muốn kiếm thêm thu nhập nên H nảy sinh ý định chặt phát rừng tại khoảnh 5, tiểu khu 413, khu vực Hố Bà Hai, Quảng Lai thuộc thôn B, xã D để trồng keo lá tràm. H khai đã gặp ông Trần Minh H, Phó Chủ tịch xã D để trao đổi việc phát rừng để trồng keo lá tràm thì được ông H bảo: "Coi làm được thì làm, làm thì phát cây có chu vi dưới 40cm".

Để tiến hành trồng keo lá tràm, H thuê các ông Phan Văn C, Phan Cảnh V, Đặng Văn S, Đỗ Văn Q và 04 người khác gồm H, P, V, H (trú tại huyện H nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) vào phát thực bì, bụi rậm với thỏa thuận là 5.500.000 đồng/ha. Những người nêu trên đã T hành dùng rựa phát rừng tại khoảnh 5, tiểu khu 413 thuộc khu vực Hố Bà Hai, Quảng Lai từ ngày 10/12/2016 đến 18/12/2016 âm lịch được 39.360m^2 và được H thanh toán tiền công là 22.000.000đ.

Đến ngày 13/3/2017, H trực tiếp dùng cưa máy vào khu vực rừng đã phát thực bì cưa hạ cây rừng để lấy đất trồng keo và cây làm trụ rào ao sen. Khoảng 9h00 ngày 14/3/2017, khi đang chặt hạ cây rừng thì H bị đoàn kiểm tra liên ngành UBND xã và kiểm lâm viên phụ trách địa bàn phát hiện bắt quả tang.

Ngày 27/3/2017 và ngày 04/4/2017, Hạt kiểm lâm Trung Quảng Nam phối hợp cùng với UBND xã D và Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Duy Xuyên tiến hành kiểm tra việc phá rừng trái phép và đo đếm cây rừng bị chặt hạ và số cây còn đứng tại khoảnh 5 tiểu khu 413 thuộc khu vực Hố Bà Hai, Quảng Lai. Đến ngày 08/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên T hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ chặt phá rừng nêu trên xác định: (Tiến hành đo bấm tọa độ, số liệu các vị trí sử dụng máy định vị GPS loại GARMIN MONTANA 650 màu đen và máy định vị GPS 72H loại GARMIN màu đen để bấm tọa độ tại 14 điểm để tính diện tích rừng bị thiệt hại).

-Đối chứng với số liệu tọa độ 14 điểm bấm ngày 08/6/2017 với số liệu kê tọa độ ngày 27/3/2017 do Hạt kiểm lâm phối hợp với phòng Nông nghiệp và phát

triển nông thôn huyện Duy Xuyên và UBND xã D T hành kiểm tra diện tích rừng bị chặt phá không thay đổi, xác định diện tích là bị thiệt hại là 15.240m^2.

-Tại hiện trường, có số cây thân gỗ chưa bị chặt hạ và gốc cây thân gỗ bị chặt không còn thân. Kết quả đo đếm được số cây thân gỗ chưa bị chặt hạ là 161 cây, trữ lượng 11,380m^3; số cây thân gỗ bị chặt hạ còn gốc là 306 cây, có trữ lượng là 16,197m^3. Tổng số cây thân gỗ có trên diện tích rừng bị chặt phá là 467 cây, có trữ lượng 27,577m^3. Đối chiếu với số liệu tại thời điểm Hạt kiểm lâm phối hợp với phối hợp với phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và UBND xã D vào ngày 27/3/2017 và ngày 04/4/2017 thì số liệu cây, đường kính, chiều cao của cây thân gỗ không thay đổi.

-Đối chiếu vị trí tọa độ 14 điểm xung quanh vị trí phát trên nền bản đồ Mapinfo theo Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về phê duyệt quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn (2011-2020) và Quyết định 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn (2011-2020) xác định diện tích rừng 15.240m^2 do Nguyễn Ngọc H chặt phá thuộc khoảnh 5, tiểu khu 413, thuộc Hố Bà Hai, Quảng Lai có chức năng phòng hộ và diện tích rừng này do UBND xã D quản lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Duy Xuyên kết luận diện tích rừng phòng hộ bị thiệt hại 15,240m^2, trong đó:

-Gỗ nhóm 5, nhóm 6 là 48 cây, trữ lượng 2,83m^3, giá trị lâm sản là 1.716.000 đồng, giá trị về môi trường 6.864.000 đồng.

-Gỗ nhóm 7 là 184 cây, trữ lượng 9,548m^3, giá trị lâm sản 4.774.000 đồng, giá trị môi trường 19.096.000 đồng.

- Gỗ nhóm 8 là 74 cây, trữ lượng 3,789 m^3, giá trị lâm sản 1.515.600 đồng, giá trị về môi trường 6.062.400 đồng.

Tổng giá trị về lâm sản bị thiệt hại là 8.005.600 đồng. Tổng giá trị về môi trường bị thiệt hại là 32.022.400 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSDX ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm c khoản 3 Điều 243 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho UBND xã D số tiền 40.028.000 đồng, nhưng được khấu trừ 8.000.000 đồng nên còn phải bồi thường 32.028.000đ và đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] –Đánh giá các tình tiết có tội, không có tội:

Năm 2016, Nguyễn Ngọc H được UBND xã D cho phép đắp hồ trồng sen, nuôi cá tại khu vực Hóc Khe Thăng, Quảng Lai thuộc thôn B, xã D. Do muốn có đất để trồng keo lá tràm, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý của UBND xã D và cán bộ kiểm lâm địa bàn Hạt kiểm lâm khu vực Trung Quảng Nam, từ ngày 10/12/2016 đến 18/12/2016 (âm lịch), H thuê người phát thực bì và cây có kích thước nhỏ tại khoảnh 5, tiểu khu 413 thuộc khu vực Hố Bà Hai, Quảng Lai. Đến ngày 13/3/2017, H trực tiếp dùng cưa máy vào khu vực rừng nêu trên cắt hạ cây rừng để lấy cây làm trụ rào ao sen thì bị bắt quả tang. Theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011-2020 thì diện tích rừng bị H chặt phá thuộc khoảnh 5, tiểu khu 413 được quy hoạch là rừng phòng hộ và thuộc loại rừng nghèo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định, tổng diện tích thực bì được phát dọn 39.360m^2, trong đó diện tích rừng không bị thiệt hại là 24.120 m^2, diện tích rừng bị thiệt hại là rừng nghèo có chức năng phòng hộ được xác định là 15.240 m^2.

Về số lượng lâm sản bị thiệt hại: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc H thừa nhận việc chặt phá rừng diện tích rừng phòng hộ là 15.240m^2 nhưng có ý kiến về việc số cây gỗ bị chặt hạ ít hơn số cây Cơ quan điều tra xác định. Tuy nhiên đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ trích đo khu vực rừng bị phá, biên bản xác định diện tích rừng bị phá, phiếu đo đếm cây rừng lập ngày 27/3/2017, lời khai của các ông Phan Văn C, Phan Cảnh V, Đặng Văn S, Đỗ Văn Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì số cây bị chặt hạ trong diện tích rừng do H chặt phá là 306 cây là có căn cứ.

Hành vi của Nguyễn Ngọc H đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật bảo vệ và phát triển rừng, gây thiệt hại rừng phòng hộ có diện tích trên 15.240 m^2 nên đã cấu thành tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]- Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Rừng phòng hộ có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và điều tiết nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, điều hoà khí hậu, đảm bảo cân bằng sinh thái và an ninh môi trường nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng, nhất là rừng phòng hộ. Hành vi của Nguyễn Ngọc H đã xâm phạm trực tiếp đến sự ổn định và bền vững của môi trường nên cần phải xử

lý nghiêm và áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo, đồng thời thời góp phần đấu tranh phòng chống tội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội Nguyễn Ngọc H đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại xảy ra; bản thân đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình có công với Nước; bản thân và gia đình có nhiều đóng góp trong phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa P nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Nguyễn Ngọc H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng; hơn nữa diện tích rừng phòng hộ mà bị cáo đã hủy hoại thuộc loại rừng nghèo, giá trị lâm sản không lớn nên cần áp dụng Điều 54 BLHS cho xử H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp

Nguyễn Ngọc H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi thường trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo; việc không bắt các bị cáo đi chấp hành án phạt tù không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa P. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Theo kết quả định giá tài sản, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 40.028.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 8.055.600 đồng, thiệt hại về môi trường 32.022.400 đồng. Nguyễn Ngọc H đã bồi thường được 8.000.000 đồng, cần buộc bị cáo bồi thường cho UBND xã D số tiền còn lại là 32.028.000 đồng.

[4]- Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 cưa máy cầm tay hiệu STIHL-M5361 và của ông Đặng Văn S 01 cái rựa cán bằng tre dài 85cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm.

Đối với chiếc cưa máy của bị cáo là công cụ P tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với cái rựa của ông Đặng Văn S không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo qui định của pháp luật.

[6]- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]-Về các vấn đề khác:

-Đối với ông Trần Minh H: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc H khai trước khi phát rừng có xin ý kiến và được sự đồng ý của ông Trần Minh H là Phó chủ tịch UBND xã D. Tuy nhiên qua đối chất, ông H không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông H cho phép H phát rừng nên không xem xét trách nhiệm của ông H là phù hợp.

-Đối với ông Lê P: Trong thời gian được giao phụ trách quản lý rừng tại địa bàn xã D, do thiếu trách nhiệm, thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật về trách nhiệm của kiểm lâm viên địa bàn, để xảy ra việc phá rừng, lẽ ra phải xem xét trách nhiệm của ông P. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 3/2017, ông P có thực hiện kiểm tra rừng hai lần và trực tiếp phát hiện hành vi phá rừng của Nguyễn Ngọc H; mặt khác do điều kiện khách quan, thời gian H phá rừng là mùa mưa nên việc đi lại tuần tra khó khăn, đồng thời do Nguyễn Ngọc H phát thực bì bằng P pháp phát luỗng (chỉ phát cây bụi, dây leo) nên khó phát hiện. Vì vậy, kiến nghị cơ quan chủ quản xử lý trách nhiệm công vụ đối với ông P là phù hợp.

-Đối với UBND xã D:

Do chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về trách nhiệm của chủ rừng, thiếu kiểm tra giám sát nên để xảy ra việc phá rừng. Tuy nhiên do điều kiện khách quan về địa bàn rộng, việc phá rừng xảy ra trong mùa mưa nên khó phát hiện. Vì vậy, kiến nghị UBND xã phải có biện pháp cần thiết để khắc phục nguyên nhân và điều kiện phát sinh việc phát rừng phong hộ trong thời gian đến.

Việc tạm thời giao 10.000 m^2 đất cho Nguyễn Ngọc H đắp hồ trồng sen tại Hóc Khe Thăng, Quảng Lai của UBND xã là không có thẩm quyền, do Cơ quan điều tra đã tách hành vi trên để điều tra, xử lý riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Đối với các ông Phan Văn C, Phan Cảnh V, Đặng Văn S, Đỗ Văn Q được H thuê phát thực bì nhưng không biết đó là rừng phòng hộ thuộc quản lý của Nhà nước nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các ông là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Ngọc H phạm tội "Hủy hoại rừng".

[1]-Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Ngọc H cho UBND xã D quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Nguyễn Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Ngọc H vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

[2]- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự xử buộc Nguyễn Ngọc H bồi thường thiệt hại cho UBND xã D số tiền 40.028.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền Nguyễn Ngọc H tự nguyện bồi thường thiệt hại là 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0894 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Và 3.000.000đ đã nộp tại UBND xã D. Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 32.028.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Trường hợp Nguyễn Ngọc H chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

[3]-Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,:

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 cưa máy cầm tay hiệu STIHL-M5361 của Nguyễn Ngọc H.

-Tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa cán bằng tre dài 85cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm của ông Đặng Văn S.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên quản lý)

[4]-Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

[5]-Về quyền kháng cáo: Nguyễn Ngọc H, UBND xã D, các ông Trần Minh H, Lê P, Phan Văn C, Phan Cảnh V, Đặng Văn S, Đỗ Văn Q có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Duy Xuyên*
- *Chi cục THADS huyện Duy Xuyên*
- *Bị cáo, những người TGTT khác*
- *TAND tỉnh Quảng Nam*
- *VP công an huyện Duy Xuyên*
- *Lưu HS-AV*

Nguyễn Công Min

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Duy Xuyên;*
- *Công an huyện Duy Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Xuyên ;*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng